DANH SÁCH GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN LÀM VIỆC

Tại các trường, điểm trường làm căn cứ thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị

Năm học: 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 1274 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã A Dơi)

TT	Họ và tên	Chức danh	Trường/điểm trường quản lý	Trường/điểm trường được phân công đến làm việc	Loại hình làm việc	Khoảng cách(km)	Căn cứ xác định khoảng cách (theo Nghị quyết 31/2023/NQ-HĐND	Tổng thời gian thực hiện nhiệm vụ (Tháng)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
I	**Trường TH&THCS A Dơi**							**130**	
1	Hoàng Đức Sơn	Giáo viên	Trường TH&THCS A Dơi(điểm Prin Thành - Thôn Prin Thành cũ)	Trường TH&THCS A Dơi (điểm A Dơi Đớ - Thôn A Dơi Đớ)	Nhiều điểm trưởng	2,5 Km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	
2	Hoàng Phan Bảo Sơn	Giáo viên	Trường TH&THCS A Dơi(điểm Prin Thành - Thôn Prin Thành cũ)	Trường TH&THCS A Dơi (điểm A Dơi Đớ - Thôn A Dơi Đớ)	Nhiều điểm trưởng	2,5 Km	Điểm c, khoản 2, điều 1	1	
3	Nguyễn Thị Bình Thuận	Giáo viên	Trường TH&THCS A Dơi(điểm Prin Thành - Thôn Prin Thành cũ)	Trường TH&THCS A Dơi (điểm A Dơi Đớ - Thôn A Dơi Đớ)	Nhiều điểm trưởng	2,5 Km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	
4	Trần Văn Chi	Giáo viên	Trường TH&THCS A Dơi(điểm Prin Thành - Thôn Prin Thành cũ)	Trường TH&THCS A Dơi (điểm A Dơi Đớ - Thôn A Dơi Đớ)	Nhiều điểm trưởng	2,5 Km	Điểm c, khoản 2, điều 1	3	
5	Nguyễn Thành Chung	Giáo viên	Trường TH&THCS A Dơi(điểm Prin Thành - Thôn Prin Thành cũ)	Trường TH&THCS A Dơi(điểm A Dơi Đớ - Thôn A Dơi Đớ)	Nhiều điểm trưởng	2,5 Km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	

6	Phan Thế Vỹ	Giáo viên	Trường TH&THCS A Dơi(điểm Prin Thành - Thôn Prin Thành cũ)	Trường TH&THCS A Dơi(điểm A Dơi Đớ - Thôn A Dơi Đớ)	Nhiều điểm trưởng	2,5 Km	Điểm c, khoản 2, điều 1	6	
7	Nguyễn Quang Dương	Giáo viên	Trường TH&THCS A Dơi(điểm trường chính- Thôn Prin Thành cũ)	Trường TH&THCS A Dơi(Điểm trường PRin Thành - Thôn Prin Thành cũ)	Nhiều điểm trưởng	0,5 Km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	
8	Đỗ Thị Hoa	Giáo viên	Trường TH&THCS A Dơi(điểm Prin Thành - Thôn Prin Thành cũ)	Trường TH&THCS A Dơi (điểm A Dơi Đớ - Thôn A Dơi Đớ)	Nhiều điểm trưởng	2,5 Km	Điểm c, khoản 2, điều 1	3	
9	Nguyễn Thị Hà	Giáo viên - TPT đội	Trường TH&THCS A Dơi(điểm trường chính- Thôn Prin Thành cũ)	Trường TH&THCS A Dơi (điểm A Dơi Đớ - Thôn A Dơi Đớ)	Nhiều điểm trưởng	2 Km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	
10	Nguyễn Thị Vinh	Nhân viên Kế toán	Trường TH&THCS A Dơi(điểm trường chính- Thôn Prin Thành cũ)	Trường TH&THCS A Dơi (điểm A Dơi Đớ - Thôn A Dơi Đớ)	Nhiều điểm trưởng	2 Km	Điểm c, khoản 2, điều 1	*9*	
11	Nguyễn Thị Hóa	Nhân viên Y tế	Trường TH&THCS A Dơi(điểm trường chính- Thôn Prin Thành cũ)	Trường TH&THCS A Dơi(điểm A Dơi Đớ - Thôn A Dơi Đớ)	Nhiều điểm trưởng	2 Km	Điểm c, khoản 2, điều 1	*9*	
12	Nguyễn Thị Huyền	Nhân viên thiết bị	Trường TH&THCS A Dơi(điểm trường chính- Thôn Prin Thành cũ)	Trường TH&THCS A Dơi(điểm A Dơi Đớ - Thôn A Dơi Đớ)	Nhiều điểm trưởng	2 Km	Điểm c, khoản 2, điều 1	*9*	
13	Lê Trí Ân	Nhân viên Thư viện	Trường TH&THCS A Dơi(điểm Prin Thành - Thôn Prin Thành cũ)	Trường TH&THCS A Dơi(điểm trường chính- Thôn Prin Thành cũ)	Nhiều điểm trưởng	0,5 Km	Điểm c, khoản 2, điều 1	*9*	
14	Nguyễn Thị Diễm Châu	Nhân viên Văn phòng	Trường TH&THCS A Dơi(điểm Prin Thành - Thôn Prin Thành cũ)	Trường TH&THCS A Dơi(điểm trường chính- Thôn Prin Thành cũ)	Nhiều điểm trưởng	0,5 Km	Điểm c, khoản 2, điều 1	*9*	
15	Trần Thị Thúy Hiền	Giáo viên HĐ 111	Trường TH&THCS A Dơi(điểm Prin Thành - Thôn Prin Thành cũ)	Trường TH&THCS A Dơi (điểm A Dơi Đớ - Thôn A Dơi Đớ)	Nhiều điểm trưởng	2,5 Km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	
16	Trần Thị Hải Yến	Giáo viên HĐ 111	Trường TH&THCS A Dơi(điểm trường chính- Thôn Prin Thành cũ)	Trường TH&THCS A Dơi(Điểm trường PRin Thành - Thôn Prin Thành cũ)	Nhiều điểm trưởng	0,5 Km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	

17	Trần Thị Quỳnh Trang	Giáo viên HĐ 111	Trường TH&THCS A Dơi(điểm Prin Thành - Thôn Prin Thành cũ)	Trường TH&THCS A Dơi (điểm A Dơi Đớ - Thôn A Dơi Đớ)	Nhiều điểm trưởng	2,5 Km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	
II	**Trường TH&THCS Xy**							**124**	
1	Đặng Thị Yên	PHT	Điểm trường Chính	Dạy điểm Trường Ra Man, dạy điểm Chính	Nhiều điểm trường	2 km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	
2	Lê Trọng Phúc	Giáo viên	Điểm trường Chính	Điểm Trường Ra Man	Nhiều điểm trường	2 km	Điểm c, khoản 2, điều 1	7	
3	Lê Ngọc Quốc	Giáo viên	Điểm trường Chính	Điểm Trường Ra Man	Nhiều điểm trường	2 km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	
4	Lê Thị Hằng	Giáo viên	Điểm trường Chính	Điểm Trường Ra Man	Nhiều điểm trường	2 km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	
5	Trương Văn Thanh Sơn	Giáo viên	Điểm trường Chính	Điểm Trường Ra Man	Nhiều điểm trường	2 km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	
6	Hồ Xuân Hoàng	Giáo viên	Điểm trường Chính	Điểm Trường Ra Man	Nhiều điểm trường	2 km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	
7	Võ Minh Vũ	Giáo viên	Điểm trường Chính	Điểm Trường Ra Man	Nhiều điểm trường	2 km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	
8	Nguyễn Đăng Quân	Giáo viên	Điểm trường Chính	Điểm Trường Ra Man, THCS	Nhiều điểm trường	2 km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	
9	Trần Thị Chữ	Giáo viên	Điểm trường Chính	Điểm Trường Ra Man	Nhiều điểm trường	2 km	Điểm c, khoản 2, điều 1	**9**	
10	Lê Thị Ngọc Quỳnh	Giáo viên	Điểm trường THCS	Điểm Trường Chính, điểm Ra Man	Nhiều điểm trường	1,5 km	Điểm c, khoản 2, điều 1	**9**	

11	Hồ Sỹ Lưu	NV Thư viện kiêm thủ quỹ	Điểm trường THCS	Điểm Trường Chính và Ra Man	Nhiều điểm trường	2 km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	
12	Nguyễn Thị Thu Nga	Giáo viên	Điểm trường THCS	Điểm Trường Chính và Ra Man	Nhiều điểm trường	2 km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	
13	Hồ Thị Thuý Hoà	NV VP	Điểm trường THCS	Điểm Trường Chính và Ra Man	Nhiều điểm trường	2 km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	
14	Trần Dương Bá Nguyên	NV TB	Điểm trường THCS	Điểm Trường Chính và Ra Man	Nhiều điểm trường	2 km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	
III	**Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng**							**174**	
1	Võ Hoàng Nam	Y Tế	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Măng Sông	Nhiều điểm trường	17km	Điểm a, khoản 2, điều 1 (Đối tượng 1)	9	
2	Hồ Thị Líp	Thiết bị	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Măng Sông	Nhiều điểm trường	17km	Điểm a, khoản 2, điều 1 (Đối tượng 1)	3	
3	Nguyễn Thị Kim Ni	Kế toán	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Măng Sông	Nhiều điểm trường	17km	Điểm a, khoản 2, điều 1 (Đối tượng 1)	9	
4	Hồ Thị Hoài An	Văn Phòng	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Măng Sông	Nhiều điểm trường	17km	Điểm a, khoản 2, điều 1 (Đối tượng 1)	9	
5	Lê Thị Diệu Hoa	Thư viện	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Măng Sông	Nhiều điểm trường	17km	Điểm a, khoản 2, điều 1 (Đối tượng 1)	9	
6	Hồ Sỹ Phong	GV PT Đội	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Măng Sông	Nhiều điểm trường	17km	Điểm a, khoản 2, điều 1 (Đối tượng 1)	9	
7	Nguyễn Quang Hùng	Giáo viên	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Măng Sông	Nhiều điểm trường	17km	Điểm a, khoản 2, điều 1 (Đối tượng 1)	9	

8	Nguyễn Xuân Thanh	Giáo viên	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Măng Sông	Nhiều điểm trường	17km	Điểm a, khoản 2, điều 1 (Đối tượng 1)	9	
9	Hồ Mạnh Hưng	Giáo viên	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Măng Sông	Nhiều điểm trường	17km	Điểm a, khoản 2, điều 1 (Đối tượng 1)	9	
10	Trương Thị Thùy	Giáo viên	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Măng Sông	Nhiều điểm trường	17km	Điểm a, khoản 2, điều 1 (Đối tượng 1)	6	
11	Lưu Ngọc Bắc	Giáo viên	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Xa Tuông	Nhiều điểm trường	8 Km	Điểm b, khoản 2, điều 1 (Đối tượng 2)	9	
12	Hoàng Đức Long	Giáo viên	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Xa Tuông	Nhiều điểm trường	8 Km	Điểm b, khoản 2, điều 1 (Đối tượng 2)	9	
13	Hồ Anh Tài	Giáo viên	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Xa Tuông	Nhiều điểm trường	8 Km	Điểm b, khoản 2, điều 1 (Đối tượng 2)	9	
14	Hồ Thị Quý Lài	Giáo viên	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Xa Tuông	Nhiều điểm trường	8 Km	Điểm b, khoản 2, điều 1 (Đối tượng 2)	9	
15	Nguyễn Văn Tiến	Giáo viên	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Cu Tiêng	Nhiều điểm trường	4km	Điểm c, khoản 2, điều 1 (Đối tượng 3)	9	
16	Hồ Ta Can	Giáo viên	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Cu Tiêng	Nhiều điểm trường	4km	Điểm c, khoản 2, điều 1 (Đối tượng 3)	3	
17	Nguyễn Thị Hà Vy	Giáo viên	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Cu Tiêng	Nhiều điểm trường	4km	Điểm c, khoản 2, điều 1 (Đối tượng 3)	9	
18	Hồ Văn Lái	Giáo viên	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Cu Tiêng	Nhiều điểm trường	4km	Điểm c, khoản 2, điều 1 (Đối tượng 3)	9	
19	Hồ Văn Hinh	Giáo viên	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Cu Tiêng	Nhiều điểm trường	4km	Điểm c, khoản 2, điều 1 (Đối tượng 3)	9	

20	Võ Thị Bé	Giáo viên	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Cu Tiêng	Nhiều điểm trường	4km	Điểm c, khoản 2, điều 1 (Đối tượng 3)	9	
21	Nguyễn Văn Bình	Giáo viên	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Cu Tiêng	Nhiều điểm trường	4km	Điểm c, khoản 2, điều 1 (Đối tượng 3)	9	
IV	**Trường Mầm non A Dơi**							**36**	
1	Nguyễn Thị Hồng Bảy	Kế toán	Trường Mầm non A Dơi/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Doan	Nhiều điểm trường	2,3km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	
2	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Y tế	Trường Mầm non A Dơi/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Doan	Nhiều điểm trường	2,3km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	
3	Lê Thị Kim Châu	Kế toán	Trường Mầm non A Dơi/ Điểm Trung tâm(Phân hiệu Xy)	Điểm trường Raman 2	Nhiều điểm trường	3km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	
4	Hồ Thị Thiệp	Y tế	Trường Mầm non A Dơi/ Điểm Trung tâm(Phân hiệu Xy)	Điểm trường Raman 2	Nhiều điểm trường	3km	Điểm c, khoản 2, điều 1	9	
V	**Trường Mầm non Ba Tầng**							**9**	
1	Nguyễn Thị Nga	Kế toán	Trường Mầm non Ba Tầng/Điểm trường Trung tâm	Điểm trường Măng Sông	Nhiều điểm trường	17km	Điểm a, khoản 2, điều 1	9	